

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THĂNG LONG GTC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ phần Thăng Long GTC (“Công Ty”);
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công Ty ngày 16/6/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công Ty đã biểu quyết để thông qua các Nghị quyết sau:

- NGHỊ QUYẾT 1:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- NGHỊ QUYẾT 2:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty.
- NGHỊ QUYẾT 3:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
- NGHỊ QUYẾT 4:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023.
- NGHỊ QUYẾT 5:** ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đáp ứng các tiêu chí nêu trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn.
- NGHỊ QUYẾT 6:** ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN
I	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	59.125.697.747
II	Trích lập các quỹ	3.301.913.376
1	Quỹ đầu tư phát triển (3% LNST)	1.773.770.932
2	Quỹ phúc lợi (1,5% LNST)	886.885.466
3	Quỹ khen thưởng (1% LNST)	591.256.977
4	Quỹ thưởng Ban điều hành (Ban TGD, KTT)	50.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế 2022 còn lại sau trích lập các quỹ	55.823.784.371
IV	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước	2.159.524.349

V	Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại (V=III+IV)	57.983.308.720
VI	Chi trả cổ tức từ Lợi nhuận còn lại năm 2022 (4,5% Vốn điều lệ)	55.260.000.000
VII	Lợi nhuận sau thuế còn lại	2.723.308.720

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, quyết định phương án chi trả cổ tức và chỉ đạo thực hiện chi trả cổ tức phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

7. **NGHỊ QUYẾT 7:** ĐHĐCĐ thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và dự toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2023, cụ thể:

7.1. Quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2022: Tổng số tiền 676.000.000 đồng, đã bao gồm thuế TNCN (bao gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết nguyên đán 2023), cụ thể:

- Tổng thù lao HĐQT năm 2022: 455.000.000 đồng
- Tổng thù lao BKS năm 2022: 221.000.000 đồng

7.2. Thông qua Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2023, cụ thể như sau

1. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng.

2. Ban Kiểm soát:

- Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng

8. **NGHỊ QUYẾT 8:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt, quyết định việc xử lý dứt điểm các khoản công nợ phải thu khó đòi tính đến thời điểm ngày 30/6/2023 theo đúng quy định của pháp luật.

9. **NGHỊ QUYẾT 9:** ĐHĐCĐ giao cho HĐQT rà soát và hoàn thiện Quy chế nội bộ Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ hiện hành, quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông Công ty.

10. **NGHỊ QUYẾT 10:** ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua:

- Tiếp tục triển khai công tác thoái vốn tại các công ty liên doanh/liên kết hoạt động không hiệu quả hoặc phần vốn góp của Công Ty tại các công ty liên doanh/liên kết chiếm tỷ lệ dưới 36% tổng giá trị tài sản của Công Ty tại báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công Ty.
- ĐHĐCĐ ủy quyền toàn bộ cho HĐQT xem xét, quyết định các nội dung và chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thoái vốn tại các công ty liên doanh/liên kết của Công Ty.

11. **NGHỊ QUYẾT 11:**

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT xem xét, quyết định, tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua; phê duyệt, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định.



- Các nội dung nghị quyết HĐQT được ủy quyền theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 có hiệu lực kể từ ngày được thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác thay thế.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng/ban/Chi nhánh/đơn vị trực thuộc Công Ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công Ty;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu VT.

